

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH QUẢNG NAM**

Bản án số: 80/2024/DS- ST.
Ngày 12/7/2024.
V/v “*Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản*”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH QUẢNG NAM.

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- ***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Ông Nguyễn Công Trường.

- ***Các Hội thẩm nhân dân:***

+ Bà Nguyễn Thị Liên

+ Ông Nguyễn Đăng Thám

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Đỗ Thị Ngọc Lan – Thư ký tòa án.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Ngọc Lan – kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2024, tại Tòa án nhân dân huyện T xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 37/2024/TLST-DS ngày 18 tháng 3 năm 2024 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2024/QĐXX-ST ngày 11 Tháng 6 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 28/2024/QĐST – DS ngày 26 /6/2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Sài Gòn T.

Địa chỉ trụ sở chính: 266-268 Nam K, phường Võ Thị S, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức T Diễm; chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hoàng Minh T; Chức vụ: Phó phòng giao dịch Nam P theo giấy ủy quyền số 104/2024/QĐ-PL ngày 28/5/2024 (có mặt).

- Bị đơn: Ông Thái Tuấn H, sinh năm 1993 (vắng mặt không có lý do).

Địa chỉ: Tổ 14, thôn V, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa đại diện nguyên đơn ông Hoàng Minh T đại diện cho ngân hàng trình bày:

Ngày 22/02/2023 ông Thái Tuấn H có ký hợp đồng với Ngân hàng TMCP Sài Gòn T hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng. Căn cứ thu nhập của ông H, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 50.000.000 đồng, với mục đích tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp thẻ tín dụng, ông H đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 70.930.867 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay ông H đã không thanh toán cho Ngân hàng, qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng ông H vẫn không có thiện chí trả nợ. Do ông H vi phạm nghĩa vụ thanh toán, ngày 24/10/2023 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Nay ông H còn nợ lại Ngân hàng chúng tôi số tiền

vay gốc là 50.000.000 đồng và lãi quá hạn tính đến ngày 12/6/2024 là 25.909.000 đồng. Tổng cộng là 75.909.000 đồng.

Nay ngân hàng chúng tôi yêu cầu Tòa án buộc ông Thái Tuấn H phải trả số nợ vay là 75.909.000 đồng, trong đó số tiền vay gốc là 50.000.000 đồng và lãi quá hạn tính đến ngày 12/7/2024 là 25.909.000 đồng và ông H có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh quá hạn từ ngày 13/7/2024 cho đến khi trả dứt nợ theo lãi suất quy định của hợp đồng.

Bị đơn ông Thái Tuấn H đã được tổng đạt hợp lệ văn bản tố tụng nhưng ông Thái Tuấn Huân vắng mặt nên không thu thập được lời khai.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử là đúng pháp luật; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng của đại diện Ngân hàng TMCP Sài Gòn T kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định pháp luật. Ông Thái Tuấn H đã không chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến phiên Tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX áp dụng khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng. Các Điều 463, 466 và 468 Bộ luật dân sự năm 2015. Khoản 3 Điều 26, Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự, đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Sài Gòn T. Buộc ông Thái Tuấn H phải trả cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn T số tiền vay gốc là 50.000.000 đồng và lãi quá hạn tính đến ngày 12/7/2024 là 25.909.000 đồng, ngoài ra ông Thái Tuấn H phải tiếp tục chịu lãi phát sinh quá hạn theo hợp đồng cho đến khi thanh toán hết nợ vay

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Thái Tuấn H có hộ khẩu thường trú tại: Tổ 14, thôn V, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện T.

Bị đơn ông Thái Tuấn H được triệu tập hợp lệ theo Điều 177 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do chính đáng. Vì vậy, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa tiến hành xét xử vắng mặt ông Thái Tuấn H.

[2] Về nội dung vụ án:

Tại phiên tòa Ngân hàng TMCP Sài Gòn T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện buộc ông Thái Tuấn H phải trả cho Ngân hàng số tiền vay gốc còn nợ là 50.000.000 đồng và lãi quá hạn tính đến ngày 12/7/2024 là 25.909.000 đồng, tổng cộng tiền gốc và tiền lãi là 75.909.000 đồng, kể từ ngày 13/7/2024 ông Thái Tuấn H phải tiếp tục chịu lãi phát sinh quá hạn theo hợp đồng cho đến khi thanh toán xong nợ. Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện Ngân hàng TMCP Sài Gòn T cung cấp chứng cứ gồm: Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng, tóm tắt sao kê số tiền còn nợ của ông Thái Tuấn H, điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn T.

Thấy rằng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện T đã thực hiện tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, các thông báo về phiên họp tiếp cận công khai

chứng cứ và hòa giải, nhưng ông Thái Tuấn H vẫn không có ý kiến liên quan đến việc khởi kiện, cũng như các chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp, cũng như không có yêu cầu phản tố. Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 có thể khẳng định về chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp là hợp lệ. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên cần chấp nhận. Buộc ông Thái Tuấn H phải trả cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn T số tiền vay gốc là 50.000.000 đồng và lãi quá hạn tính đến ngày 12/7/2024 là 25.909.000 đồng, tổng cộng tiền gốc và tiền lãi là 75.909.000 đồng (bảy mươi lăm triệu chín trăm lẻ chín ngàn đồng), kể từ ngày 13/7/2024 ông Thái Tuấn H phải tiếp tục chịu lãi phát sinh quá hạn theo hợp đồng cho đến khi thanh toán xong nợ.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên ông Thái Tuấn H phải chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 3.796.000 đồng (ba triệu bảy trăm chín mươi sáu ngàn đồng) theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Ngân hàng TMCP Sài Gòn T được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.427.000 đồng (một triệu bốn trăm hai bảy ngàn đồng) theo quy định tại Điều 144; Điều 146 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Các bên đương sự có quyền kháng cáo, thời hạn kháng cáo theo quy định tại các Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

[5] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Nam là đúng pháp luật, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.
- Căn cứ Khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 91, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Các Điều 463, Điều 466 và 468 Bộ luật dân sự năm 2015.
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án, tạm ứng án phí, tạm ứng lệ phí Tòa án.

1. Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Sài Gòn T Buộc ông Thái Tuấn H phải trả cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn T số tiền vay gốc là 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng) và lãi quá hạn tính đến ngày 12/7/2024 là 25.909.000 đồng (hai mươi lăm triệu chín trăm lẻ chín ngàn đồng), tổng cộng tiền gốc và tiền lãi là 75.909.000 đồng (bảy mươi lăm triệu chín trăm lẻ chín ngàn đồng), kể từ ngày 13/7/2024 ông Thái Tuấn H phải tiếp tục chịu lãi phát sinh quá hạn theo hợp đồng cho đến khi thanh toán xong nợ.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc ông Thái Tuấn H phải chịu là 3.796.000 đồng (ba triệu bảy trăm chín mươi sáu ngàn đồng). Hoàn lại cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.427.000 đồng (một triệu bốn trăm hai bảy ngàn đồng) theo biên lai thu số 0008484 ngày 18/3/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thăng Bình.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án

dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận trích sao bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Quảng Nam
- VKSND huyện T
- Cơ quan THADS huyện T
- Các đương sự
- Lưu HS

T/M.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Công Trường